TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 704**/2026/DS-ST
Ngày: 21/07/2026
V/v: *"Yêu cầu tuyên hợp đồng tặng cho vô hiệu và chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tạ Quang H**
2. Bà **Bùi Thị Q**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tiến M1** – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – HN tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị H** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/2024/TLST-DS ngày 19/11/2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2026/QĐXX-DS ngày 05 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2026/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026 giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Thi hành án dân sự thành phố H;**
Địa chỉ: N, phường T, thành phố H.
Đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị Hoàng H,** sinh năm: 1975 – Chấp hành viên Thi hành án Dân sự thành phố H.
(Văng mặt và có đơn xin vắng mặt)
**** Bị đơn:*** - Ông **Đỗ Văn H1**, sinh năm: 1955;
- Bà **Dương Thị M2**, sinh năm: 1957;
Cùng nơi cư trú: TT Công ty TNHH MTV Đ, Tổ A, phường P, thành phố H.
(Cùng vắng mặt)
**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
- Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm: 1984;
Nơi cư trú: Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, thành phố H.
(Vắng mặt)
- Văn phòng Công chứng TL
Trụ sở: Số nhà B, khu nhà ở bán X1, khu L, phường T, HN.
(Vắng mặt)
- Công ty TNHH MTV Đ

Trụ sở : Số B đường H, Phường P, TP HN
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 10 tháng 05 năm 2023, Cục Thi hành án dân sự thành phố H (nay là Thi hành án dân sự thành phố H) nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận B, HN (nay thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 4 – HN) về việc "Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu" đối với bị đơn là ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 có địa chỉ tại: TT Công ty TNHH MTV Đ, Tổ A, phường P, thành phố H và ông Đỗ Văn T, có địa chỉ tại Nhà H, số H, TT Công ty Đ, tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, thành phố H. Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, Thi hành án dân sự thành phố H do bà Nguyễn Thị Hoàng H - đại diện - trình bày:

Cục Thi hành án dân sự thành phố H (nay là Thi hành án Dân sự thành phố H) thi hành án bản án Hình sự phúc thẩm số 250/2019/HS - PT ngày 26/4/2019 của TAND Cấp cao tại HN đối với ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1955. Trú tại: TT Công ty TNHH MTV Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, thành phố H để thu hồi khoản tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng cho Công ty TNHH MTV Đ.

Ông T đã nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng, số tiền phải thi hành án còn lại là 3.990.000.000 *(Ba tỷ chín trăm chín mươi triệu)* đồng

Ngày 09/02/2021, Cục Thi hành án dân sự thành phố H đã ra Quyết định thi hành án chủ động số 733/QĐ -CTHADS, ông H1 không tự nguyện thi hành án.

Qua việc xác minh được biết ông H1 sở hữu 01 nhà đất tại địa chỉ: Nhà H, số C, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN đã được UBND Huyện T (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số xxxxxxxxxx00305 ngày 31/7/2008 cho ông Đỗ Văn H1 và bà Dương Thị M2.

Ngày 29/5/2019 ông H1 bà M tặng cho con trai là anh Đỗ Văn T toàn bộ nhà đất nói trên theo Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 2719/2019/HĐTC tại Văn phòng C.

Cục Thi hành án dân sự thành phố H đã thực hiện việc ngăn chặn tại cơ quan có thẩm quyền và thông báo cho gia đình ông H1 được quyền thỏa thuận, hủy giao dịch tặng cho tại cơ quan có thẩm quyền nhưng hết thời hạn theo thông báo, gia đình ông H1 không thực hiện nên Cơ quan thi hành án dân sự HN đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm (nay thuộc Toà án nhân dân khu vực 4 – HN): Tuyên bố giao dịch vô hiệu đối với việc tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở cho anh Đỗ Văn T của ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 đối với nhà đất tại Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN theo Giấy chứng nhận quyền

sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số xxxxxxxxxx00305 ngày 31/7/2008 cho ông Đỗ Văn H1 và bà Dương Thị M2.

Ngày 01/7/2025, Thi hành án Dân sự thành phố H bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án "*Chia bằng giá trị tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân"* của ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 đối với nhà đất tại Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN

Bị đơn ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2:

Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tống đạt các văn bản cũng như thông báo cho ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T biết việc Thi hành án dân sự thành phố H đang khởi kiện tại Tòa án. Tòa án không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía ông ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần song ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T không có mặt, cũng không có lời khai tại Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- ***Công ty TNHH MTV Đ trình bày***:

Tại bản án phúc thẩm số 250/2019/HS-PT ngày 26/04/2019 của Toà án nhân dân cấp cao tại HN và Quyết định thi hành án chủ động số 733/QĐ-CTHADS ngày 09/02/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố H đã quyết định ông Đỗ Văn H1 bồi thường cho Công ty TNHH MTV Đ số tiền ***4.000.000.000 (Bốn tỷ đồng)***, ông Đỗ Văn H1 đã bồi thường được ***10.000.000 (Mười triệu đồng).***

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp N, công ty TNHH MTV Đ đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- ***Văn phòng C trình bày:***

Công chứng viên tại Văn phòng đã tiếp nhận và thực hiện các thủ tục để chứng nhận Hợp đồng số xxxx/xxxx/HĐTCHO/Q06 ngày 29/05/2019 theo đúng quy định của pháp luật; Các giấy tờ, văn bản có trong hồ sơ công chứng do các bên cung cấp và yêu cầu công chứng hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật; Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng; Tại thời điểm công chứng hợp đồng các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Do đó hợp đồng do Công chứng viên Văn phòng đã chứng nhận nêu trên có đầy đủ tính pháp lý và có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì vậy, văn phòng C đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- ***Anh Đỗ Văn T :*** Ngay sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các

thủ tục tố tụng, tống đạt các văn bản cũng như thông báo cho ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và ông Đỗ Văn T biết việc Thi hành án dân sự thành phố H đang khởi kiện tại Tòa án. Tòa án không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía ông ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần song ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T không có mặt, cũng không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa

**** Nguyên đơn:*** *Bà Nguyễn Thị Hoàng H - đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – vắng mặt và có đơn xin được vắng mặt.*

**** Bị đơn:*** *Ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do dù Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Toà án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.*

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Văn phòng C và Công ty TNHH MTV Đ cùng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

- Anh Đỗ Văn T vắng mặt tại phiên toà không rõ lý do dù Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Toà án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - HN phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tống đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án,trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án

Đề nghị Tòa án:

- *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

- *Tuyên bố: Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 2719/2019/HĐTC ngày 19/5/2019 giữa ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T tại địa chỉ : Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN ký tại Văn phòng C là vô hiệu do giả tạo.*

- *Xác định : Nhà đất tại địa chỉ Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Đỗ Văn H1 và bà Dương Thị M2*

*- Nhà đất tại địa chỉ số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN có tổng giá trị là :**15.477.142.270** (Mười lăm tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi) đồng*

*- Chia đôi bằng giá trị ông H1 và bà M mỗi người được hưởng : **7.738.571.135** (Bảy tỷ bảy trăm ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm ba mươi lăm) đồng*

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

***Về án phí sơ thẩm:** Ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 không phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 cư trú tại TT Công ty TNHH MTV Đ, Tổ A, phường P, thành phố H.

Vì vậy TAND Khu vực 4 – HN thụ lý yêu cầu khởi kiện của Thi hành án dân sự thành phố H về việc *"Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu " và "Yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân"* là đúng quy định tại khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35 điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đây là tranh chấp "việc *"Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu*" cho được quy định tại các Điều 122, khoản 2 Điều 124 - BLDS năm 2015 và *"Yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân"* được quy định tại các điều 33, 38, khoản 2 – Điều 59 – Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Địa vị pháp lý của những người tham gia tố tụng:

Tại Đơn khởi kiện ngày 10/5/2023 Cục T khởi kiện 03 bị đơn gồm :ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T, yêu cầu huỷ Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 2719/2019/HĐTC ngày 19/5/2019 ký tại văn phòng C.

Ngày 11/4/2023 Cục T có Quyết định số 06/QĐ – CTHSDS về việc tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản nên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 012101347200305 ngày 31/7/2008 vẫn mang tên ông Đỗ Văn H1 và bà Dương Thị M2.

Ngày 01/7/2025, Thi hành án Dân sự thành phố H bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án "*Chia bằng giá trị tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân"* của ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 đối với nhà đất tại Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN

Do đó, Cục T khởi kiện anh Đỗ Văn T với tư cách là "Bị đơn" là không đúng.

HĐXX xác định : Anh Đỗ Văn T là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Địa vị pháp lý của những người tham gia tố tụng trong vụ án được xác định như sau:

**** Nguyên đơn:*** **Thi hành án dân sự thành phố H;**

Địa chỉ: N, phường T, thành phố H.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị Hoàng H,** sinh năm: 1975 – Chấp hành viên Thi hành án Dân sự thành phố H.

**** Bị đơn:*** - Ông **Đỗ Văn H1**, sinh năm: 1955;

- Bà **Dương Thị M2**, sinh năm: 1957;

Cùng nơi cư trú: TT Công ty TNHH MTV Đ, Tổ A, phường P, thành phố H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Nhà H, số 8, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, thành phố H.

- Văn phòng Công chứng Từ Liêm

Trụ sở: Số nhà B, khu nhà ở bán X1, khu L, phường T, HN.

- Công ty TNHH MTV Đ

Trụ sở : Số B đường H , Phường P , TP HN

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] *Đối với yêu cầu khởi kiện của Cục T về việc hủy Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 2719/2019/HĐTC ngày 19/5/2019 giữa ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T , tài sản tặng cho là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ số Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN đã được UBND Huyện T (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số xxx101xxxxx0305 ngày 31/7/2008 cho ông Đỗ Văn H1 và bà Dương Thị M2.*

Xét, tại bản án Hình sự phúc thẩm số 250/2019/HS - PT ngày 26/4/2019 của TAND Cấp cao tại HN đối với ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1955. Trú tại: TT Công ty TNHH MTV Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, thành phố H để thu hồi khoản tiền 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng cho Công ty TNHH MTV Đ.

Ông T đã nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng , số tiền phải thi hành án còn lại là 3.990.000.000 *(Ba tỷ chín trăm chín mươi triệu)* đồng

Như vậy ông H1 đã biết và pháp luật buộc ông H1 phải biết nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của ông H1 với Công ty TNHH MTV Đ. Vì vậy việc ông H1 lập

Hợp đồng tặng cho tài sản với con của ông là Đỗ Văn T sau ngày 26/4/2019 là giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ 3 nên việc ông Cục THA Dân sự Thành phố H có đơn yêu cầu tuyên số công chứng 2719/2019/HĐTC ngày 19/5*/2019* giữa ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T ký tại Văn phòng C vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] *Về lỗi khi Hợp đồng tặng cho số công chứng 2719/2019/HĐTC ngày 19/5/2019 giữa ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T ký tại Văn phòng C vô hiệu.*

Xét, khi ký Hợp đồng tặng cho tại Văn phòng C, ông H1, bà M đã xuất trình đầy đủ các văn bản, tài liệu hợp pháp để lập văn bản công chứng. Văn phòng C không biết và pháp luật không buộc Văn phòng C phải biết ông H1 ký Hợp đồng tặng cho nhằm trốn tránh nghĩa vụ với bên thứ ba nên việc Hợp đồng tặng cho số công chứng 2719/2019/HĐTC ngày 19/5/2019 vô hiệu lỗi hoàn toàn thuộc về ông H1, Văn phòng C không có lỗi.

Tuy nhiên, không bên nào yêu cầu Tòa án xem xét thiệt hại do hợp đồng tặng cho vô hiệu và yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa án không xét.

[4.3] *Đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa ông Đỗ Văn H1 và bà Dương Thị M2 :*

Ngày 01/7/2025, Cục THA Dân sự Thành phố H bổ sung yêu cầu khởi kiện, theo đó Cục THA Dân sự Thành phố H yêu cầu Toà án *" Chia bằng giá trị tài sản chung của ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 là nhà đất tại Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN*"

Xét, ngày 31/7/2008 UBND Huyện T (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số xxx101xxxxx0305 tại địa chỉ: Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN cho ông Đỗ Văn H1 và bà Dương Thị M2 nên HĐXX xác định nhà đất này thuộc quyền sở hữu chung và sử dụng chung của ông H1 và bà M.

Xét, quá trình giải quyết vụ án, ông H1 và bà M không hợp tác với Toà án, không có lời khai về nguồn gốc hình thành tài sản và công sức đóng góp của các bên vào khối tài sản chung nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 59 - Luật Hôn nhân và gia đình – xác định công sức đóng góp của ông H1 và bà M tạo dựng nhà đất tại số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN như nhau và chia đôi tài sản chung là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Theo chứng thư thẩm định số 422/2026/248/CT – VVF ngày 17/6/2026 của Công ty CP T1 thì giá trị nhà đất tại địa chỉ : Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN có giá trị như sau:

Giá trị quyền sử dụng đất là: **14.219.100.000** *(Mười bốn tỷ hai trăm mười chín triệu một trăm ngàn)* đồng

Giá trị còn lại của nhà là: **1.258.042.270** *(Một tỷ hai trăm năm mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi)* đồng

Tổng giá trị nhà đất là : **15.477.142.270** *(Mười lăm tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi)* đồng

- Chia bằng giá trị ông H1 và bà M mỗi người được hưởng 50% , cụ thể như sau:

15.477.142.270 đồng : 2 = **7.738.571.135** *(Bảy tỷ bảy trăm ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm ba mươi lăm)* đồng

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng :

- Điều 122, khoản 2 Điều 124, Điều 410 - BLDS năm 2015;
- Điều 33,38, khoản 2 – Điều 59 – Luật Hôn nhân và Gia đình
- Điều 5, khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35 điểm a khoản 1 điều 39; điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Luật Người cao tuổi;
- Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH khóa 12 ngày 27/2/2009 về án phí;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm d mục 1.4 – Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2. *Tuyên bố:* Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 2719/2019/HĐTC ngày 19/5/2019 giữa ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 và anh Đỗ Văn T tại địa chỉ: Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A,

phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN ký tại Văn phòng C là vô hiệu do giả tạo.

3. *Xác định* : Nhà đất tại địa chỉ Nhà H, số H, TT Công ty Đ, Tổ A, phường P, Quận B (cũ) nay là số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN thuộc quyền sở hữu chung và sử dụng chung của ông Đỗ Văn H1 và bà Dương Thị M2

4. Nhà đất tại địa chỉ số nhà C ngách A ngõ A đường H, phường P, HN có tổng giá trị là : **15.477.142.270** *(Mười lăm tỷ bốn trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi)* đồng

- Chia đôi bằng giá trị ông H1 và bà M mỗi người được hưởng : **7.738.571.135** *(Bảy tỷ bảy trăm ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi mốt ngàn một trăm ba mươi lăm)* đồng

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

5. Án phí: Ông Đỗ Văn H1, bà Dương Thị M2 không phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - HN;
- TAND TP HN;
- VKSND TP HN;
- THADS Khu vực 4 - HN;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Quỳnh C